

Số: 200 /KH- UBND

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2016

KẾ HOẠCH
Thông kê, rà soát về tổ chức, hoạt động của các hội
trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực hiện Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP; Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND thành phố Hà Nội quy định về tổ chức, hoạt động của hội và nhiệm vụ quản lý nhà nước về hội trên địa bàn thành phố Hà Nội; UBND Thành phố ban hành Kế hoạch Thông kê, rà soát về tổ chức, hoạt động của các hội trên địa bàn Thành phố (sau đây viết tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thu thập, thống kê, rà soát, đánh giá thực trạng tình hình tổ chức, hoạt động của các hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý nhà nước về hội trong tình hình mới.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý.
- Là cơ sở để kiện toàn tổ chức, hoạt động và quản lý hội đảm bảo đúng hướng và hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Các Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã đồng bộ triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng yêu cầu về thời gian.
- Các Hội phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã và UBND xã, phường, thị trấn thực hiện việc cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác.
- Thông tin cung cấp chính xác, đầy đủ, khách quan là cơ sở để ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý nhà nước về hội.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Quán triệt và triển khai Kế hoạch của UBND Thành phố đến Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã; các hội trên địa bàn Thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan.
2. Tổ chức thực hiện thu thập thông tin về tổ chức, hoạt động của các hội (qua Phiếu cung cấp thông tin).
3. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch và việc cung cấp, báo cáo số liệu, thông tin về tổ chức, hoạt động của các hội thuộc thẩm quyền quản lý.
4. Thống kê, tổng hợp, rà soát và đánh giá sơ bộ tổ chức hoạt động và quản lý hội thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu và triển khai việc nhập dữ liệu đảm bảo ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong việc quản lý nhà nước về hội trên địa bàn thành phố Hà Nội (giai đoạn 2016-2017).

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Từ ngày **01/11/2016 đến 15/11/2016**, các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã triển khai Kế hoạch đến các hội hoạt động theo ngành, lĩnh vực và hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn quản lý.

2. Từ ngày **16/11/2016 đến 30/11/2016**, các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã thu thập, tổng hợp Phiếu cung cấp thông tin về tổ chức, hoạt động của các hội gửi về Sở Nội vụ.

3. Trong tháng **12/2016**, Sở Nội vụ tổng hợp phiếu cung cấp thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin trong thống kê, rà soát về tổ chức, hoạt động hội và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch với UBND Thành phố.

4. Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu và triển khai việc nhập dữ liệu đảm bảo ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong việc quản lý nhà nước về hội trên địa bàn thành phố Hà Nội (giai đoạn 2016-2017).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ:

- Tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn thành phố.

- Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện Kế hoạch.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch đảm bảo yêu cầu.

- Tổng hợp báo cáo UBND Thành phố kết quả thống kê, rà soát về tổ chức, hoạt động của hội và tổ chức thuộc hội trên địa bàn Thành phố.

- Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý nhà nước về hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Là đầu mối chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan ứng dụng công nghệ thông tin (xây dựng phần mềm, cơ sở dữ liệu...) trong thống kê, rà soát về tổ chức và hoạt động, người làm công tác hội trên địa bàn Thành phố phục vụ công tác quản lý.

2. Sở Tài chính: Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch Thống kê, rà soát về tổ chức, hoạt động của các hội và hướng dẫn các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan thực hiện theo quy định.

3. Các Sở, ngành:

- Trên cơ sở nội dung Kế hoạch của UBND Thành phố, có trách nhiệm tổ chức triển khai đối với các hội hoạt động trong phạm vi Thành phố thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

- Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các hội hoạt động trong phạm vi Thành phố thuộc lĩnh vực, ngành quản lý thực hiện việc cung cấp thông tin vào Phiếu cung cấp thông tin.

- Thu thập Phiếu cung cấp thông tin của các hội và Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch của UBND Thành phố (*Mẫu biểu kèm theo*) gửi về Sở Nội vụ.

4. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã:

- Trên cơ sở nội dung Kế hoạch của UBND Thành phố, có trách nhiệm tổ chức triển khai đối với các hội hoạt động trong phạm vi huyện, xã thuộc địa bàn quản lý.

- Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các hội hoạt động trong phạm vi huyện, xã thuộc địa bàn quản lý thực hiện việc cung cấp thông tin vào Phiếu cung cấp thông tin.

- Thu thập Phiếu cung cấp thông tin của các hội và Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch của UBND Thành phố (Mẫu biểu kèm theo) gửi về Sở Nội vụ.

4. Các hội

- Các hội hoạt động trên địa bàn Thành phố cung cấp thông tin và tự đánh giá kết quả về tổ chức, hoạt động của các hội theo Phiếu cung cấp thông tin về tổ chức, hoạt động của các hội (Mẫu-phiếu cung cấp thông tin kèm theo).

- Các hội hoạt động trong phạm vi Thành phố có các hội thành viên: Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật, Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật, Hội Chữ thập đỏ, Hội Đông y, Hội Người mù, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin, Hội Cựu thanh niên xung phong, Hội Người Khuyết tật, Hội Khuyến học, có trách nhiệm đôn đốc việc thực hiện cung cấp thông tin và tự đánh giá kết quả về tổ chức, hoạt động của các hội.

Trên đây là Kế hoạch Thống kê, rà soát về tổ chức, hoạt động của các hội của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ (phòng Tổ chức phi chính phủ và Công tác thanh niên), số điện thoại: 0439336364 để hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND Thành phố;
- PCT UBND TP L.H.Son;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND quận, huyện, thị xã;
- Các hội phạm vi TP: LHCHKHKT, HLHVHNT, HCTĐ, HĐY, HNM, HNNCDDC, HCTNXP, HNKT, HKH;
- VPUBND TP: CVP, PCVP P.C.Công, NC, TH;
- Lưu: VT, SNV(10 b).

41016(130)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

<Tên đơn vị>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ HỘI

(Kèm theo Kế hoạch số...../KH-UBND ngàycủa UBND Thành phố)

I. TÊN HỘI:

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
Tên giao dịch bằng tiếng Việt (nếu có):
Tên bằng tiếng Anh (nếu có):
Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có):
Số Quyết định công nhận (hoặc Quyết định thành lập) Ban vận động thành lập hội :
Số Quyết định công nhận Ban chấp hành (nếu có) :
Số Quyết định thành lập :
Số Quyết định phê duyệt Điều lệ :
Tên cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực mà hội hoạt động:
.....
Tên cơ quan Quyết định cho phép thành lập hội hoặc tên cơ quan Quyết định thành lập Ban vận động thành lập hội :
.....

II. LOẠI HỘI :

. Tổ chức chính trị-xã hội
. Tổ chức chính trị-xã hội nghề nghiệp
. Tổ chức xã hội nghề nghiệp
. Tổ chức kinh tế
. Tổ chức xã hội nhân đạo, từ thiện
. Tổ chức xã hội khác
. Hội có tính chất đặc thù (nếu có ghi rõ số Quyết định xác nhận là hội có tính chất đặc thù):

III. TRỤ SỞ HỘI

Địa chỉ trụ sở của hội hiện nay (số nhà, đường phố (thôn xóm), phường (xã), quận (huyện)).....
Số điện thoại:Fax:.....
Website:Email:.....

Diện tích trụ sở:

Do Hội thuê (bằng nguồn kinh phí của hội hoặc nhà nước hỗ trợ kinh phí)

Tự có:.....

Nhà nước cấp (Ghi rõ Số Quyết định hoặc Hợp đồng) :

IV. PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Hội có phạm vi hoạt động:

Thành phố Quận, huyện Xã, phường, thị trấn

V. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

Lĩnh vực chính hội đang hoạt động:.....

Lĩnh vực khác hội tham gia hoạt động :

VI. CÁC KỲ ĐẠI HỘI

Nhiệm kỳ của hội: 2 năm 3 năm 5 năm

Từ khi thành lập đến nay đã qua bao nhiêu kỳ đại hội:

Nhiệm kỳ hiện tại:

VII. TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG HỘI

Hội có tổ chức đảng: có không có

Nếu có ghi rõ: Đảng đoàn Đảng bộ Chi bộ

VIII. ĐỔI TÊN HỘI

Từ khi thành lập đến nay, Hội đã đổi tên mấy lần?

Nếu có ghi rõ:

Lần thứ	Tên hội	Số Quyết định	Ngày tháng ra quyết định	Cơ quan ra quyết định
...../.../.....
...../.../.....
...../.../.....
...../.../.....

IX. KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

1. Tổng kinh phí hoạt động trong 1 năm của hội (nêu 3 năm gần nhất tính đến thời điểm kê khai) ĐVT: Triệu đồng

Nguồn thu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Kinh phí hỗ trợ của Nhà nước			

Kinh phí do hội viên đóng góp			
Kinh phí của các tổ chức trực thuộc hội đóng góp			
Kinh phí từ các dịch vụ của hội			
Kinh phí từ nguồn tài trợ cả các tổ chức trong nước, nước ngoài (nếu tài trợ bằng hiện vật ghi rõ hiện tên hiện vật và có thể quy đổi bằng tiền)			
Các nguồn thu khác (nếu có)			

2. Tổng chi:

ĐVT: Triệu đồng

Nội dung chi	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Chi lương và phụ cấp người làm công tác tại hội (cán bộ, công chức, viên chức nếu có)			
Chi mua sắm, sửa chữa trang thiết bị, cơ sở vật chất			
Thuế (nếu có)			
Tích lũy (nếu có)			
Các khoản chi khác			

X. CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ (NGOÀI TRỤ SỞ)

STT	Tên tài sản	Số lượng	Tổng số tiền đầu tư	Tình trạng hoạt động	Nguồn	
					Nhà nước cấp	Hội tự trang bị
1.						
2.						
3.						
4.						
5.						
6.						
7.						
8.						
9.						
10.						

XI. LÃNH ĐẠO CHỦ CHỐT CỦA HỘI

Họ và tên lãnh đạo					
Chức vụ (Chủ tịch, Phó chủ tịch, Tổng thư ký)		Chủ tịch	Phó chủ tịch	Ủy viên			
Giới tính							
Ngày tháng năm sinh							
Nhiệm kỳ đã tham gia (từ năm – đến năm)							
Trình độ văn hóa (10/10, 12/12)							
Trình độ chuyên môn (giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ, ĐH, CĐ)							
Chuyên ngành đào tạo							
Chế độ làm việc	Chuyên trách	Cán bộ đã nghỉ hưu					
		Là công chức – viên chức	Ngày nhận QĐ				
			Số QĐ tuyển dụng				
			Tên cơ quan tuyển dụng				
			Ngạch lương				
			Bậc lương				
			Hệ số lương				
	Kiêm nhiệm						
Hợp đồng	Chi tiêu do nhà nước cấp						
	Hội hợp đồng						
Chức vụ trước khi chuyển về hội							

XII. BIÊN CHẾ, HỘI VIÊN, THÀNH VIÊN, CÁC TỔ CHỨC THUỘC HỘI

1. Số lượng hội viên hiện có 03 kỳ đại hội gần nhất:

Nhiệm kỳ thứ	Từ năm	Đến năm	Tổng số hội viên

2. Số biên chế được giao:

STT	Họ và tên	Số QĐ tuyển dụng	Cơ quan tuyển dụng	Số QĐ điều động, luân chuyển	Cơ quan điều động, luân chuyển	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Ngạch bậc lương			Vị trí việc làm trong hội
							Ngạch	Bậc	Hệ số	
1										
2										
3										
4										
5										
6										
7										
8										
...										

3. Tổng số hợp đồng lao động:

+ Theo chỉ tiêu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao:

+ Do Hội hợp đồng:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số hợp đồng tuyển dụng	Thời hạn hợp đồng	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Tiền lương	Vị trí việc làm	HĐ theo chỉ tiêu	Do hội tự hợp đồng
1									
2									
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									
11									
12									

Mẫu 01 (Mẫu biểu tổng hợp của Sở, ban, ngành)

...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THỐNG KÊ, RÀ SOÁT VỀ HỘI CỦA UBND THÀNH PHỐ

I/ VỀ SỐ LƯỢNG HỘI THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ

1. Tổng số hội có phạm vi hoạt động trong Thành phố thuộc thẩm quyền quản lý về ngành, lĩnh vực (Có danh sách kèm theo):

II/ KẾT QUẢ THU THẬP, TỔNG HỢP PHIẾU

1. Văn bản triển khai Kế hoạch Thống kê, rà soát về hội của UBND Thành phố
2. Tổng số phiếu cung cấp thông tin của các hội hoạt động trong Thành phố thuộc thẩm quyền quản lý về ngành, lĩnh vực (Có danh sách kèm theo):

III/ ĐÁNH GIÁ CHUNG, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

(Đôi chiếu quy định về tổ chức, quản lý hội tại Nghị định 45/2010/NĐ-CP, Quyết định 34/2013/QĐ-UBND và các Văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành phố để rà soát, đánh giá sơ bộ kết quả thực hiện của các hội; của Sở, ban, ngành và có đề xuất, kiến nghị).

Nơi nhận:

-
-
- Lưu:

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Mẫu 02 (Mẫu biểu tổng hợp của UBND quận, huyện, thị xã)

...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THỐNG KÊ, RÀ SOÁT VỀ HỘI CỦA UBND THÀNH PHỐ

I/ VỀ SỐ LƯỢNG HỘI THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ

1. Tổng số hội có phạm vi hoạt động trong huyện (Có danh sách kèm theo):
2. Tổng số hội có phạm vi hoạt động trong xã (Có danh sách kèm theo):

II/ KẾT QUẢ THU THẬP, TỔNG HỢP PHIẾU

1. Văn bản triển khai Kế hoạch Thống kê, rà soát về hội của UBND Thành phố
2. Tổng số phiếu cung cấp thông tin của các hội hoạt động trong huyện.....
3. Tổng số phiếu cung cấp thông tin của các hội hoạt động trong xã.....

III/ ĐÁNH GIÁ CHUNG, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

(Đối chiếu quy định về tổ chức, quản lý hội tại Nghị định 45/2010/NĐ-CP, Quyết định 34/2013/QĐ-UBND và các Văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành phố để rà soát, đánh giá sơ bộ kết quả thực hiện của các hội, của UBND quận, huyện, thị xã; có đề xuất, kiến nghị).

Nơi nhận:

-
-
- Lưu:

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên